

PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU CHO RẰNG TÌNH TRẠNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC HIỆN NAY “BẮT NGUỒN TỪ SAI LẦM CỦA THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ”

✦ TS. TRẦN MAI HÙNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày tiếp nhận: 16/6/2025 Ngày bình duyệt: 16/8/2025 Ngày duyệt đăng: 25/10/2025

● **Tóm tắt:** Trong những năm gần đây, các thế lực thù địch xuyên tạc rằng ở Việt Nam tình trạng tham nhũng, lãng phí “bắt nguồn từ sai lầm của thể chế chính trị”. Việc nhận diện và phản bác những luận điệu sai trái về thể chế chính trị và tình trạng tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài cần có sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và toàn dân, nhằm bảo vệ sự ổn định chính trị, giữ vững niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng; đồng thời kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

● **Từ khóa:** Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thể chế chính trị

Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là những hiện tượng tồn tại trong nhiều xã hội và chế độ chính trị khác nhau. Trong bối cảnh đất nước ta đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, xây dựng nhà nước pháp quyền, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng, vấn đề phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực luôn được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, trong thực tế xuất hiện những luận điệu xuyên tạc, quy chụp cho rằng tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở Việt Nam hiện nay “bắt nguồn từ sai lầm của thể chế chính trị” nhằm phủ nhận bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Do đó, việc nhận diện, phân

tích, bác bỏ những luận điệu sai trái này là nhiệm vụ cấp thiết không chỉ nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, mà còn góp phần củng cố lòng tin xã hội và khẳng định sự đúng đắn, ưu việt của thể chế chính trị hiện hành.

1. Nhận diện những luận điệu sai trái về thể chế chính trị và thực trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hiện nay

Thể chế chính trị là hệ thống các nguyên tắc tổ chức và vận hành quyền lực chính trị trong một quốc gia. Nó bao gồm cơ cấu tổ chức của bộ máy nhà nước, quan hệ giữa các thiết chế quyền lực, phương thức thực thi quyền lực và các cơ chế bảo đảm sự tham gia của nhân dân trong đời sống chính trị. Hiện nay, thể chế chính trị Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo, Nhà nước quản

lý và Nhân dân làm chủ. Thể chế này được xác lập và thể hiện rõ trong Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các văn kiện của Đảng. Tham nhũng là hành vi lợi dụng quyền lực được giao để vụ lợi cá nhân hoặc cho nhóm lợi ích; lãng phí là việc sử dụng sai mục đích, không hiệu quả các nguồn lực công; tiêu cực bao gồm các hành vi vi phạm đạo đức, pháp luật trong công vụ và đời sống chính trị - xã hội. Bản chất của tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là sự tha hóa quyền lực, là hệ quả trực tiếp từ sự suy thoái về đạo đức, lối sống và năng lực quản lý trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Các thế lực thù địch, phản động, các phần tử cơ hội chính trị cho rằng “thể chế chính trị một đảng là nguyên nhân của tham nhũng, tiêu cực”; vì Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo duy nhất nên không có cơ chế kiểm soát quyền lực dẫn đến tham nhũng, lãng phí tràn lan. Từ đó, họ suy diễn rằng “cần thay đổi mô hình thể chế thì mới chống được tham nhũng” và “cần đa đảng đối lập hoặc áp dụng mô hình thể chế phương Tây mới có thể kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng hiệu quả”. Đây là luận điệu nguy hiểm và xuyên tạc bản chất của thể chế chính trị Việt Nam.

Các thế lực thù địch, phản động, các phần tử cơ hội chính trị cho rằng thể chế chính trị một đảng cầm quyền, không có cạnh tranh giữa các đảng phái, không có “tam quyền phân lập” là nguyên nhân cốt lõi dẫn đến tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Họ cho rằng cơ chế tập trung quyền lực trong tay Đảng Cộng sản Việt Nam làm mất đi cơ chế kiểm soát quyền lực, tạo điều kiện cho việc lạm dụng quyền lực, hình thành lợi ích nhóm và sự tha hóa của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Luận điệu này thực chất là sự xuyên tạc có chủ ý, không phản ánh đúng bản chất và thực tiễn

của thể chế chính trị Việt Nam. Nó xuất phát từ cách nhìn phiến diện, áp đặt mô hình dân chủ phương Tây làm tiêu chuẩn duy nhất, phủ nhận thành quả và nỗ lực xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cũng như cố tình bỏ qua vai trò của các yếu tố chủ quan và khách quan dẫn đến tham nhũng, lãng phí.

Mặt khác, luận điệu này đồng nhất hóa giữa “hệ thống chính trị một đảng” với “sự độc quyền quyền lực”, họ quy kết rằng sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã làm mất đi tính minh bạch, dân chủ, dẫn đến việc quyền lực bị lạm dụng, không được kiểm soát hiệu quả.

2. Phân tích, phản bác, đấu tranh với những luận điệu sai trái cho rằng tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hiện nay bắt nguồn từ “sai lầm của thể chế chính trị”

2.1. Thể chế chính trị của Việt Nam là sự lựa chọn đúng đắn của lịch sử và nhân dân

Theo Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), thể chế chính trị Việt Nam là thể chế xã hội chủ nghĩa, do nhân dân làm chủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Mô hình này được tổ chức theo nguyên tắc: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Nền tảng tư tưởng của thể chế là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phản ánh ý chí, nguyện vọng, lợi ích căn bản của đại đa số nhân dân - đặc biệt là giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức. Thể chế chính trị Việt Nam được hình thành và khẳng định thông qua quá trình cách mạng lâu dài, là kết quả của sự lựa chọn đúng đắn của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Đây là thể chế đã đưa đất nước giành được độc lập, thống nhất, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội với nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa

lịch sử. Bản chất của thể chế chính trị Việt Nam là dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Thể chế đó tạo ra sự ổn định chính trị - nền tảng để phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Trải qua hơn 1000 năm Bắc thuộc, gần 100 năm đô hộ của thực dân, đế quốc, dân tộc Việt Nam hiểu rõ giá trị của độc lập, tự chủ và vai trò của một tổ chức chính trị lãnh đạo tập trung, thống nhất. Trong bối cảnh đầu thế kỷ XX, khi các phong trào yêu nước theo hướng cải lương, bạo động, quân chủ lập hiến đều lần lượt thất bại, thì sự xuất hiện của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) với đường lối cách mạng đúng đắn đã đáp ứng yêu cầu lịch sử của dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân tộc ta đã giành được độc lập dân tộc, thành lập nhà nước kiểu mới của dân, do dân và vì dân. Đây là bước ngoặt lịch sử, khẳng định rằng chính thể xã hội chủ nghĩa là con đường phù hợp với đặc điểm dân tộc Việt Nam, đưa đất nước thoát khỏi ách áp bức, tiến lên con đường phát triển vì con người. Thắng lợi trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và công cuộc đổi mới là sự khẳng định tiếp theo. Năm 1986, công cuộc đổi mới toàn diện do Đảng khởi xướng và lãnh đạo đã đưa Việt Nam từ một nước nghèo, lạc hậu vươn lên trở thành quốc gia có thu nhập trung bình, tăng trưởng kinh tế ổn định, đời sống nhân dân cải thiện đáng kể. Những thành quả đó là bằng chứng chứng minh sự lãnh đạo của Đảng và thể chế chính trị hiện nay là sự lựa chọn đúng đắn, hợp quy luật phát triển và ý chí dân tộc.

Mặt khác, trong khi nhiều quốc gia phải đối mặt với khủng hoảng thể chế, xung đột nội bộ, Việt Nam tiếp tục giữ được sự ổn

định chính trị vững chắc - đây là điều kiện tiên quyết cho phát triển kinh tế, thu hút đầu tư và nâng cao đời sống nhân dân. Việt Nam đã và đang mở rộng thực hành dân chủ theo hướng: mở rộng dân chủ đại diện (cử tri trực tiếp bầu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp); dân chủ trực tiếp (thực hiện quyền làm chủ ở cơ sở, qua đối thoại, trưng cầu ý dân); thực hiện dân chủ qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Thể chế hiện hành tạo điều kiện cho sự vận hành linh hoạt của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - vừa khai thác nguồn lực thị trường, vừa bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa thông qua chính sách an sinh, giảm nghèo, phát triển vùng khó khăn... Thể chế chính trị ổn định giúp Việt Nam mở rộng hợp tác quốc tế, tham gia tích cực vào các tổ chức như ASEAN, WTO, APEC... Đồng thời, Việt Nam được cộng đồng quốc tế ghi nhận là điểm sáng về phát triển kinh tế và ổn định chính trị ở châu Á.

Thể chế chính trị hiện nay ở Việt Nam là sự kế thừa, phát triển từ thực tiễn cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhân dân Việt Nam đã lựa chọn thể chế hiện hành thông qua đấu tranh, hy sinh, xây dựng. Chính thể này ngày càng phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đặt con người vào trung tâm của phát triển. Đó là kết tinh của lịch sử dân tộc, trí tuệ thời đại và ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Những thành quả to lớn trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước suốt gần một thế kỷ qua đã minh chứng cho tính đúng đắn, hợp lý, hợp lòng dân của mô hình thể chế này.

Trước những âm mưu xuyên tạc, kích động chống phá hòng thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, chúng ta càng cần phải kiên định với lựa chọn thể chế chính trị hiện nay, không ngừng hoàn thiện cơ

chế kiểm soát quyền lực, phát huy dân chủ, nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

2.2. Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực không bắt nguồn từ thể chế mà từ con người và yếu tố tổ chức thực hiện

Các hiện tượng tiêu cực trong hệ thống chính trị, bao gồm tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái đạo đức, phần lớn đều bắt nguồn từ sự tha hóa quyền lực của một bộ phận cán bộ, đảng viên; từ việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật chưa nghiêm; từ tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”; từ sự thiếu trách nhiệm của một số cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, chứ không xuất phát từ bản thân mô hình thể chế.

Các luận điệu cho rằng thể chế chính trị là nguồn gốc của tham nhũng, là cách đánh tráo khái niệm. Thể chế chính trị là hệ thống nguyên tắc, luật lệ nhằm bảo đảm sự vận hành của quyền lực nhà nước. Tuy nhiên, sự trong sạch hay tha hóa lại phụ thuộc vào nhân tố con người thực thi thể chế đó. Không thể đánh đồng sai phạm cá nhân hay nhóm người với sai lầm của cả hệ thống chính trị. Tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực xuất hiện không phải vì mô hình thể chế, mà bởi sự suy thoái phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên; việc lạm dụng quyền lực khi cơ chế kiểm tra, giám sát chưa chặt chẽ và cơ chế minh bạch, trách nhiệm giải trình còn chưa hoàn thiện; còn tình trạng nể nang, né tránh trong xử lý sai phạm, thậm chí bao che cho hành vi tiêu cực; công tác cán bộ chưa bảo đảm khách quan, minh bạch.

Nếu chính thể là nguyên nhân, thì không lý gì chính thể ấy lại ban hành, chỉ đạo và kiên quyết thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt để phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực như thời gian qua. Ngay trong Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII),

Đảng đã thẳng thắn chỉ ra nguyên nhân của tham nhũng, tiêu cực không phải là do thể chế chính trị, mà do sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; sự buông lỏng trong công tác cán bộ; thiếu kiểm tra, giám sát, dẫn đến lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân.

Thực tiễn ở Việt Nam cho thấy, thể chế không dung dưỡng tham nhũng, trái lại, đang tích cực chống tham nhũng thông qua việc kiên định thực hiện nguyên tắc quyền lực thuộc về nhân dân, đặt ra hệ thống pháp luật chặt chẽ về phòng, chống tham nhũng. Việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực do Tổng Bí thư đứng đầu là minh chứng về quyết tâm chính trị lớn trong việc phòng, chống tham nhũng. Trong những năm vừa qua, nhiều văn bản pháp lý như Luật Phòng, chống tham nhũng (2018), các Quy định của Đảng như Quy định 69-QĐ/TW, Quy định 205-QĐ/TW... đã tạo khung pháp lý rõ ràng, đồng bộ cho việc kiểm soát quyền lực, chống “chạy chức, chạy quyền”. Tuy nhiên, trong thực tế nhiều vụ án vẫn xảy ra trong các cơ quan công quyền, cơ quan thực thi pháp luật, chủ yếu là do một bộ phận cán bộ suy thoái, lợi dụng kẽ hở trong quản lý, chứ không phải do thể chế dung túng hoặc thiết kế sai.

2.3. Thể chế chính trị Việt Nam không ngừng được hoàn thiện thể hiện quyết tâm chính trị cao trong phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Một đặc điểm nổi bật của thể chế chính trị Việt Nam là khả năng tự chỉnh đốn, đổi mới và hoàn thiện. Trong những năm gần đây, hàng loạt chủ trương, chính sách, pháp luật đã được ban hành nhằm hoàn thiện thể chế kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng. Các cơ quan chuyên trách như Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống

tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các đoàn kiểm tra, giám sát của Đảng, cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, xét xử... đã được kiện toàn và hoạt động mạnh mẽ.

Đảng Cộng sản Việt Nam không những không né tránh vấn đề tham nhũng, lãng phí, tiêu cực mà ngược lại, coi đây là một trong những trọng tâm lãnh đạo. Từ nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XII, đặc biệt là trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XIII, công cuộc phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh với tinh thần “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”, “xử lý nghiêm từ trên xuống dưới”. Các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII đã chỉ rõ nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ, coi tham nhũng là một trong những biểu hiện nghiêm trọng của suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực do Tổng Bí thư làm Trưởng ban cho thấy sự cam kết chính trị cao nhất trong công tác này. Ban Chỉ đạo không chỉ đóng vai trò tham mưu, chỉ đạo mà còn giám sát xuyên suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng lớn, đảm bảo tính nghiêm minh và công bằng.

Để đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thể chế pháp luật về phòng, chống tham nhũng đã không ngừng được hoàn thiện. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (sửa đổi) được Quốc hội thông qua là bước tiến lớn về thể chế. Luật quy định rõ trách nhiệm giải trình, công khai minh bạch tài sản, thu nhập, kiểm soát xung đột lợi ích, chế tài nghiêm khắc đối với hành vi tham nhũng. Bên cạnh đó, các đạo luật như Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí... cũng được hoàn thiện nhằm tạo lập hành lang pháp lý đồng bộ trong phòng ngừa và xử lý tham nhũng. Ngoài ra, Chính phủ cũng ban hành nhiều nghị định, thông tư

hướng dẫn cụ thể về việc kê khai, minh bạch tài sản; cải cách chế độ công vụ, công chức; tăng cường công khai ngân sách, đầu tư công.

Để phòng chống tham nhũng hiệu quả, Việt Nam đã thiết lập các cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng và bộ máy nhà nước. Việc lấy phiếu tín nhiệm, xử lý kỷ luật cán bộ vi phạm, kể cả cán bộ cấp cao đã nghỉ hưu, thể hiện tính nghiêm minh và không khoan nhượng với sai phạm. Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền, cùng các quy định mới như Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đã tạo cơ sở để ngăn chặn từ sớm, từ xa các hành vi lợi dụng quyền lực vì mục đích cá nhân. Cơ chế dân chủ ở cơ sở được mở rộng, người dân được quyền tham gia góp ý, phản biện trong nhiều lĩnh vực đời sống chính trị - xã hội. Báo chí, truyền thông, mạng xã hội trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực trong phát hiện, phản ánh các hành vi tiêu cực. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

Thời gian qua, công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu rõ rệt, thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng và Nhà nước. Hàng loạt vụ án tham nhũng lớn liên quan đến cán bộ cao cấp đã được đưa ra ánh sáng, xử lý nghiêm minh, thể hiện tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”. Theo báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, từ năm 2013 đến nay, đã có hàng trăm vụ án lớn, nghiêm trọng được khởi tố, truy tố, xét xử; nhiều cán bộ cấp cao, kể cả ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Trung ương, bộ trưởng,

nguyên bộ trưởng, tướng lĩnh trong lực lượng vũ trang... đã bị xử lý hình sự hoặc kỷ luật đảng. Trong giai đoạn 2020 - 2024, có 264 người đứng đầu và cấp phó bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng; trong đó, 73 người bị xử lý hình sự¹. Những con số này không chỉ phản ánh mức độ quyết liệt trong xử lý vi phạm mà còn thể hiện sự vững vàng về chính trị và bản lĩnh của Đảng trước những vấn đề hệ trọng của đất nước.

Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ cho thấy, từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/9/2023, cả nước có 55 người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là “thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng”. Trong đó có 13 người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng; 42 người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng (khiển trách 16 người, cảnh cáo 13 người, cách chức 13 người). Các bộ, ngành, địa phương cũng tiến hành hơn 7.000 cuộc kiểm tra việc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ, phát hiện 331 vụ việc và 624 người vi phạm (tăng 16% số vụ vi phạm so với năm 2022); đã xử lý hành chính 246 người; chuyển xử lý hình sự 02 người; kiến nghị thu hồi 45,2 tỷ đồng, đã thu hồi được 37,4 tỷ đồng. Các cấp, ngành đã tiến hành chuyển đổi vị trí công tác của 45.192 lượt cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng. Việc chuyển đổi bảo đảm phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, không làm xáo trộn, ảnh hưởng việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Các bộ, ngành, địa phương cũng đã kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức tại 8.211 cơ quan, tổ chức, đơn vị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai

phạm và xử lý 938 cán bộ, công chức, viên chức vi phạm. Đáng lưu ý, số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp bị phát hiện tăng 109% so với năm 2022. Các cơ quan đã tiến hành xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 với 13.093 người. Từ đó, đã phát hiện 2.664 người có sai sót về kê khai sai mẫu, chưa bảo đảm theo hướng dẫn, không đầy đủ thông tin, chậm thời hạn so với quy định... Qua kiểm tra có 54 người bị xử lý do không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm (xóa tên khỏi danh sách ứng cử; kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo, cách chức...)².

Thành tựu trong công tác phòng chống tham nhũng góp phần quan trọng vào việc củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước. Nhân dân ngày càng tin tưởng rằng không có ai đứng ngoài hoặc đứng trên pháp luật, dù người đó giữ cương vị nào. Cộng đồng quốc tế, các tổ chức xếp hạng tín nhiệm, tổ chức đánh giá về minh bạch và quản trị cũng có những ghi nhận tích cực đối với nỗ lực của Việt Nam. Chỉ số cảm nhận tham nhũng (CPI) do Tổ chức Minh bạch quốc tế công bố trong những năm gần đây đã có sự cải thiện, cho thấy hình ảnh một Việt Nam đang chủ động và nghiêm túc trong cuộc chiến phòng, chống tham nhũng.

Quyết tâm trong việc xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực không đến từ áp lực bên ngoài, mà là kết quả của quá trình tự chỉnh đốn, tự đổi mới nội tại của thể chế chính trị Việt Nam. Chính điều này khẳng định rằng thể chế chính trị hiện hành không phải là nguyên nhân tạo ra tham nhũng, mà ngược lại, là nền tảng quan trọng để phòng, chống và đẩy lùi tham nhũng nếu được xây dựng một cách đúng đắn và vận hành hiệu quả.

2.4. Các nước có thể chế đa đảng cũng không hoàn toàn kiểm soát hiệu quả tình trạng tham nhũng, tiêu cực

Một trong những luận điệu phổ biến nhằm công kích thể chế chính trị Việt Nam là “đa đảng đối lập” mới là điều kiện tiên quyết để kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng. Tuy nhiên, thực tế tại nhiều nước có thể chế đa đảng như Brazil, Mexico, Indonesia... tham nhũng vẫn tồn tại dai dẳng, thậm chí ở mức độ trầm trọng hơn, do sự cấu kết giữa các nhóm lợi ích, giữa các đảng phái chính trị và doanh nghiệp tư nhân. Luận điệu “đổ lỗi cho thể chế” không có cơ sở trong thực tiễn toàn cầu. Nhiều quốc gia phát triển với thể chế dân chủ phương Tây - điển hình như Mỹ, Pháp, Italia... vẫn có các vụ bê bối tham nhũng lớn. Điều đó chứng minh rằng tham nhũng không là “đặc sản” của bất kỳ mô hình chính trị nào, mà là căn bệnh đi kèm với quyền lực nếu không được kiểm soát. Ví dụ: tại Mỹ, vụ bê bối Watergate (1972) khiến Tổng thống Nixon phải từ chức; tại Hàn Quốc, Tổng thống Park Geun-hye bị phế truất do tham nhũng, lạm dụng quyền lực; tại Italia, chiến dịch *Clean Hands* đầu thập niên 1990 làm sụp đổ hàng loạt đảng phái và chính khách. Như vậy, thể chế chính trị không quyết định việc có hay không tham nhũng - vấn đề cốt lõi là cách thức xây dựng thiết chế kiểm soát quyền lực và đạo đức công vụ trong bộ máy thực thi.

Hơn nữa, thể chế đa đảng không đồng nghĩa với dân chủ thực chất nếu không có cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả. Nhiều quốc gia đa đảng vẫn bị thao túng bởi các tập đoàn tài chính, truyền thông và không ít trường hợp chính phủ bị lật đổ thường xuyên, dẫn đến bất ổn chính trị, cản trở phát triển kinh tế. Trong khi đó, Việt Nam với thể chế một đảng đã và đang từng bước xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực nội tại (kiểm tra, giám sát trong Đảng),

cơ chế kiểm soát từ bên ngoài (giám sát của nhân dân, báo chí, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam...) bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất nhưng không tuyệt đối hóa quyền lực.

Như vậy, tham nhũng không bắt nguồn từ bản chất của thể chế, mà bắt nguồn từ sự suy thoái về đạo đức, từ những kẽ hở trong cơ chế thực thi quyền lực, từ việc thiếu kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm minh. Do đó, việc tiếp tục hoàn thiện thể chế chính trị - với trọng tâm là nâng cao hiệu lực quản trị, minh bạch hóa quyền lực, siết chặt trách nhiệm giải trình - chính là con đường cốt lõi để xây dựng một nền chính trị trong sạch, một nhà nước liêm chính, của dân, do dân và vì dân.

“Thể chế chính trị là gốc rễ của tham nhũng” là luận điệu xuyên tạc, kích động nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, gây hoài nghi trong quần chúng nhân dân, làm xói mòn lòng tin vào hệ thống chính trị. Đây là một phần trong chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch đối với Việt Nam. Thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam không phải là nguyên nhân của tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Trái lại, đây là nền tảng bảo đảm cho việc đấu tranh chống tiêu cực một cách hiệu quả, bài bản và toàn diện. Những luận điệu quy chụp, xuyên tạc bản chất thể chế nhằm kích động tư tưởng chống đối cần được đấu tranh phản bác quyết liệt. ■

¹ Thanh tra Chính phủ (2025): *Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết 05 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng*, https://thanhtra.gov.vn/xem-chi-tiet-tin-tuc/-/asset_publisher/Content/hoi-nghi-truc-tuyen-toan-quoc-so-ket-05-nam-thuc-hien-luat-phong-chong-tham-nhung?6603880, truy cập ngày 15/01/2025.

² Hương Giang (2025): *55 người đứng đầu và cấp phó thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng*, <https://thanhtra.com.vn/phong-chong-tham-nhung/tin-tuc/55-nguoi-dung-dau-va-cap-pho-thieu-trach-nhiem-de-xay-ra-tham-nhung-216447.html>, truy cập ngày 15/01/2025.